PHÒNG GD&ĐT HUYỆN DIỄN CHÂU

TRƯỜNG MẦM NON DIỄN ĐOÀI

DANH SÁCH THU TIỀN

Đợt 1 tháng 01/2025 - Lớp: C 1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Tài trợ, viện trợ	Học phí	Bán trú	Tiền ăn bán trú			Sữa học đường			Tổng số tiền của đợt	Tiền thừa được trừ	Số đã thu của đợt	Số còn phải thu	Ghi chú
			Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Đăng ký	Tồn sd	Số tiền	Đăng ký	Tồn sd	Số tiền					
1	NAN011900485	Nguyễn Đức Anh		100.000	100.500	8		160.000	8		57.024	417.524			417.524	
2	NAN011900486	Nguyễn Diệu Ánh		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
3	NAN011900487	Nguyễn Thị Bảo Châu		100.000	100.500	12		240.000	13		92.664	533.164			533.164	
4	NAN011900488	Nguyễn Thị Bảo Châu		100.000	100.500	12		240.000	12		85.536	526.036			526.036	
5	NAN011900489	Nguyễn Đức Đạt		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
6	NAN011900490	Nguyễn Thị Mỹ Dung		100.000	100.500	10		200.000	10		71.280	471.780			471.780	
7	NAN011900491	Trương Anh Dũng		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
8	NAN011900492	Nguyễn Phi Giàu		100.000	100.500	7		140.000	7		49.896	390.396			390.396	
9	NAN011900493	Nguyễn Thị Bảo Hân		100.000	100.500	12		240.000	12		106.920	547.420			547.420	
10	NAN011900494	Nguyễn Văn Hưng		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
11	NAN011900495	Ng. Văn Quốc Huy		100.000	100.500	3		60.000	3		21.384	281.884			281.884	
12	NAN011900496	Trần Mậu Minh Khôi		100.000	100.500	11		220.000	11		78.408	498.908			498.908	
13	NAN011900497	Nguyễn Ngọc Linh		100.000	100.500	12		240.000	12		85.536	526.036			526.036	
14	NAN011900498	Nguyễn Đặng Duy Long		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
15	NAN011900499	Nguyễn Phi Tuấn Minh		100.000	100.500	12		240.000	12		85.536	526.036			526.036	
16	NAN011900500	Thạch Khánh Ngân		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Tài trợ, viện trợ	Học phí	Bán trú	Tiền ăn bán trú			Sữa học đường			Tổng số tiền của đợt	Tiền thừa được trừ	Số đã thu của đợt	Số còn phải thu	Ghi chú
			Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Đăng ký	Tồn sd	Số tiền	Đăng ký	Tồn sd	Số tiền					
17	NAN011900501	Nguyễn Trọng Nguyên		100.000	100.500	12		240.000	12		106.920	547.420			547.420	
18	NAN011900502	Chu An Nhiên		100.000	100.500	10		200.000	10		71.280	471.780			471.780	
19	NAN011900503	Nguyễn Văn Phúc		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
20	NAN011900504	Trần Hữu Hoàng Phúc		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
21	NAN011900505	Trịnh Bá Quyết		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
22	NAN011900506	Lê Đại Thắng		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
23	NAN011900507	Đậu Thùy Trang		100.000	100.500	11		220.000	11		78.408	498.908			498.908	
24	NAN011900508	Nguyễn Đức Trọng		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
25	NAN011900509	Nguyễn Quốc Tuấn		100.000	100.500	11		220.000	11		78.408	498.908			498.908	
26	NAN011900510	Trần Thanh Tùng		100.000	100.500	13		260.000	13		92.664	553.164			553.164	
27	NAN011900511	Nguyễn Gia Uy		100.000	100.500	11		220.000	11		78.408	498.908			498.908	
28	NAN011900834	Vũ Phúc Hưng		100.000	100.500	2		40.000	2		14.256	254.756			254.756	
Tổng cộng				**2.800.000**	**2.814.000**	**312**		**6.240.000**	**313**		**2.273.832**	**14.127.832**			**14.127.832**	

Bằng chữ:

....., Ngày .... tháng .... năm .....

Ban Giám Hiệu

Người lập biểu